TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Đoan

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXX-ST ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1976

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th (Tên khác: Nguyễn Thị Th), sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh Kh có mặt, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Kh có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thanh Th trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào tháng 9/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở ở Thôn B, xã A, huyện Q. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 21 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không ly thân nhưng ít quan tâm đến nhau. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh Th.

Về con chung: Anh Kh xác nhận anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/8/2001 và Nguyễn Viết Th1, sinh ngày 24/4/2010. Con Nguyễn Chí C đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Nguyễn Viết Th1, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 29/3/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn như anh Kh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà riêng ở thôn B, xã A. Quá trình chung sống, vợ chồng đôi khi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn tới có lời qua tiếng lại với nhau. Từ khoảng Tết nguyên đán năm 2022 đến nay, tuy chung sống một nhà nhưng anh chị không sinh hoạt vợ chồng, không quan tâm, hỏi han đến nhau. Nay anh Kh xin ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn với anh Kh và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do chị bận mải công việc.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như anh Kh trình bày. Ly hôn, chị Th đồng ý để anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Viết Th1, sinh ngày 24/4/2010, anh Kh không yêu cầu chị phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên chị sẽ tự nguyện lo cho con trong khả năng của chị. Chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Đối với con chung Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/8/2001, đã trên 18 tuổi chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị Thanh Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân của anh Kh, chị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 21 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống ly thân nhưng từ tháng 12/2021 không sinh hoạt cùng nhau và không quan tâm, hỏi han đến nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2022, chị Th cũng nhất trí ly hôn nhưng đề nghị giải quyết vắng mặt. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng anh Kh, chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần xử cho anh Kh được ly hôn chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Kh, chị Th đều khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/8/2001 và Nguyễn Viết Th1, sinh ngày 24/4/2010. Đối với cháu Công, đã trên 18 tuổi, đầy đủ khả năng nhận thức nên anh Kh, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Th1, anh Kh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị Th cũng nhất trí để anh Kh nuôi dưỡng cháu Th1, anh Kh không yêu cầu chị phải góp tiền cấp dưỡng, chị nhất trí. Bản thân cháu Th1 có nguyện vọng được ở cùng bố. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Viết Th1 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không yêu cầu chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh, chị Th đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Kh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh Th (tên khác: Nguyễn Thị Th).

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Viết Th1, sinh ngày 24/4/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Kh không yêu cầu chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kh. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kh phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004613 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Kh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận**:*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã A (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng